

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: ~~97302~~ QĐ-CT-TKT8-XPVPHC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính**

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 30/12/2019 tại Công ty cổ phần chứng khoán SmartInvest của Đoàn thanh tra thuế của Cục Thuế TP Hà Nội theo Quyết định số 91858/QĐ-CT-TKT8 ngày 09/12/2019 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc thanh tra thuế tại Công ty cổ phần chứng khoán SmartInvest;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 74620/QĐ-CT-GQXP ngày 25/9/2019 của Cục Thuế TP Hà Nội;

Tôi: Nguyễn Văn Hồ

Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Công ty cổ phần chứng khoán SmartInvest

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0102111132.

Công ty cổ phần chứng khoán SmartInvest hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 38/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2006; Giấy phép điều chỉnh điều chỉnh lần 3 số 07/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/02/2017.

Người đại diện theo pháp luật: Ngô Thị Thùy Linh. Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc.

1. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Doanh nghiệp có hành vi khai sai thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN làm giảm số thuế phải nộp, làm tăng số thuế còn được khấu trừ không theo quy

định tại Khoản 9, Khoản 10, Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính; Khoản 5, Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013; Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 16/08/2014 và Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015; Khoản 23, Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 và Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính.

- Lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định tại Khoản 2, Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính.

2. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

3. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Cụ thể:

- Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua thanh tra theo quy định tại Khoản 33, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế, do có hành vi kê khai sai thuế TNDN dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 9.830.971 đồng (tiểu mục 4254) (bằng chữ: chín triệu, tám trăm ba mươi nghìn, chín trăm bảy mươi một đồng)

- Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua thanh tra theo quy định tại Khoản 33, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế, do có hành vi kê khai sai thuế TNCN dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 4.237.805 đồng (tiểu mục 4268) (bằng chữ: Bốn triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm linh năm đồng)

- Tiền phạt với mức 2.100.000 đồng theo quy định tại Khoản 4, Điều 6 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ đối với hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp – TM 4254.

- Tiền phạt với mức 6.000.000 đồng theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN thiếu (TM 1052): 49.154.854 đồng (bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, một trăm năm mươi tư nghìn, tám trăm năm mươi tư đồng). Trong đó: Năm 2017: 5.913.470 đồng, Năm 2018: 43.241.384 đồng.

- Nộp đủ số tiền thuế TNCN thiếu (TM 1001): 21.189.024 đồng (bằng chữ: Hai mươi một triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, không trăm hai mươi tư đồng). Trong đó: Năm 2017: 2.244.000 đồng, Năm 2018: 18.945.024 đồng.

- Nộp tiền chậm nộp thuế TNDN: 4.688.054 đồng (TM 4918) (bằng chữ: Hai mươi tư triệu, chín trăm linh chín nghìn, ba trăm bốn mươi một đồng), theo quy định tại Khoản 32, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 và Khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

- Nộp tiền chậm nộp thuế TNCN: 1.987.456 đồng (TM 4917) (bằng chữ: Một triệu, chín trăm tám mươi bảy, bốn trăm năm mươi sáu đồng), theo quy định tại Khoản 32, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 và Khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 30/12/2019.

Công ty cổ phần chứng khoán SmartInvest tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 31/12/2019 đến ngày nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước.

- Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, số tiền: 304.134.425 đồng.

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho bà Ngô Thị Thủy Linh là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức và cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần chứng khoán SmartInvest không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần chứng khoán SmartInvest phải nộp số tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả vào tài khoản số 7111 của Kho bạc Nhà nước quận Hai Bà Trưng (cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt).

Công ty cổ phần chứng khoán SmartInvest có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước quận Hai Bà Trưng để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng các phòng: Phòng Thanh tra – Kiểm tra số 8, Phòng Kế hoạch và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ, VT; TKT8 (6;4).

NGƯỜI TRƯỞNG QUẢN QUẢN



Nguyễn Văn Hồ
PHÓ CỤC TRƯỞNG